

BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Chương trình khung ngành Chăn nuôi
trình độ cao đẳng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, của cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Nông - Lâm - Thủy sản ngày 10 tháng 3 năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung ngành Chăn nuôi trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình khung ngành Chăn nuôi trình độ cao đẳng kèm theo Quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, trường đại học có nhiệm vụ đào tạo ngành Chăn nuôi ở trình độ cao đẳng.

Điều 3. Căn cứ chương trình khung quy định tại Quyết định này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình các môn học để sử dụng chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội

đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng thành lập.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng

các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng
 Ngành đào tạo: Chăn nuôi (Animal Husbandry)
 Mã ngành:

*(ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BGDĐT
 ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về chăn nuôi. Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại cơ sở chăn nuôi thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản và chuyên môn ngành chăn nuôi;

- Có kỹ năng nghề nghiệp về chọn, nhân giống vật nuôi, nuôi dưỡng chăm sóc, vệ sinh phòng bệnh và kinh doanh chăn nuôi;

- Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm;

- Có khả năng chuyên giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế:

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 160 đơn vị học trình (đvht) chưa kể các nội dung về Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng (135 tiết).

Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

		đvht
a	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (Chưa kể các nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	40
b	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu Trong đó:	120

Kiến thức cơ sở của ngành	50
Kiến thức ngành (bao gồm cả kiến thức chuyên ngành)	50
Kiến thức bổ trợ	5
Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	15

III. KHÔI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

a) Kiến thức giáo dục đại cương 33* đvht

1	Triết học Mác - Lênin	4
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Toán cao cấp	4
9	Hóa học	4
10	Tin học đại cương	3
11	Giáo dục thể chất	3
12	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

* Chưa kể các học phần ở mục 11 và 12.

b) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Kiến thức cơ sở của ngành 27 đvht

1	Giải phẫu - Tổ chức học	5
2	Hóa sinh động vật	4
3	Sinh lý động vật	5

4	Di truyền động vật	3
5	Giống vật nuôi	4
6	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	4
7	Vi sinh vật đại cương	2

- Kiến thức ngành

24 đvht

1	Chăn nuôi lợn	5
2	Chăn nuôi gia cầm	4
3	Chăn nuôi trâu bò	4
4	Vệ sinh chăn nuôi	2
5	Thú y cơ bản I	3
6	Thú y cơ bản II	6

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác - Lênin: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ngoại ngữ (tiếng Anh): 3 đvht

Cơ cấu: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht.

Nội dung: Ngữ pháp tiếng Anh: Sử dụng động từ, tính từ, trạng từ. Cấu tạo câu đơn giản, câu phức tạp, câu chủ động, câu bị động. Thực hành tiếng Anh

theo các chủ đề theo 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết).

Các cơ sở đào tạo có thể chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với từng trường.

7. Pháp luật đại cương: 2 đvht

Nội dung: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Quan hệ pháp luật. Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm và hệ thống hóa pháp luật. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Luật hiến pháp. Luật hành chính. Luật hình sự. Luật dân sự và Luật tố tụng hình sự. Luật lao động. Luật kinh tế. Công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

8. Toán cao cấp: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, bài tập 1 đvht.

Nội dung: Các vấn đề về giới hạn và hàm số, đạo hàm và vi phân, tích phân, phương trình vi phân, hàm nhiều biến, ma trận.

9. Hóa học: 4 đvht

Cấu trúc: Gồm 3 phần: đại cương 2 đvht, hóa vô cơ 1 đvht, hóa hữu cơ 2 đvht và thực tập 1 đvht.

Nội dung: Gồm 3 phần:

- Hóa đại cương: Các khái niệm và định luật cơ bản của hóa học. Các nguyên lý nhiệt động hóa học. Cấu tạo chất. Các

loại phản ứng hóa học. Dung dịch. Điện hóa. Khái niệm về hệ keo.

- Hóa vô cơ: Một số hợp chất vô cơ quan trọng.

- Hóa hữu cơ: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết hữu cơ. Các hợp chất hữu cơ quan trọng (hydrocacbon, dẫn suất halogen, ancol và phenol, andehit và xeton, axit cacboxylic và dẫn suất, gluxit, các hợp chất chứa nitơ, các hợp chất dị vòng và ancaloit, terpenoid-carotenoid và steroid).

10. Tin học đại cương: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Giới thiệu những khái niệm cơ bản về hệ điều hành, cấu tạo và cách sử dụng máy tính. Xử lý văn bản, quản lý dữ liệu. Giới thiệu về internet và cách truy cập.

11. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3224/1995/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

636597

www.ThuVienPhapLuat.com
+84 8 6684 6684
LawSoft

13. Giải phẫu - Tổ chức học: 5 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 4 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung:

- Cấu tạo và cấu trúc cơ thể của các loại gia súc và gia cầm: vị trí, hình thái, cấu tạo và chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể.

- Cấu trúc vi thể tế bào và mô. Tổ chức học chuyên khoa của các hệ cơ quan trong cơ thể. Phôi thai học.

14. Hóa sinh động vật: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Khái quát về hóa sinh, chức năng của tế bào sống. Cấu trúc, chức năng hóa học và trao đổi chất của protein, glucit, lipit và vitamin. Động thái, cơ chế điều hòa hoạt động của hormon và enzym. Mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi chất ở động vật.

15. Sinh lý động vật: 5 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 4 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Sinh lý hưng phấn, sinh lý cơ - thần kinh, sinh lý thần kinh trung ương, sinh lý nội tiết và stress. Sinh lý máu, tim và tuần hoàn máu, hô hấp, tiêu hóa, hấp thu và bài tiết. Điều hòa trao đổi chất và năng lượng. Sinh lý sinh sản và tiết sữa.

16. Di truyền động vật: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2,5 đvht, thực tập 0,5 đvht.

Nội dung: Di truyền cơ bản. Di truyền phân tử. Di truyền quần thể. Di truyền số lượng.

17. Giống vật nuôi: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Nguồn gốc và đặc điểm các giống vật nuôi. Các tính trạng chọn lọc. Chọn giống. Nhân giống. Kỹ thuật truyền giống và công nghệ phôi. Quản lý giống.

18. Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Vai trò các chất dinh dưỡng. Các hệ thống đánh giá giá trị dinh dưỡng của thức ăn. Nhu cầu dinh dưỡng. Tiêu chuẩn và khẩu phần. Các loại thức ăn chăn nuôi. Sản xuất, chế biến, dự trữ và sử dụng thức ăn.

19. Vi sinh vật đại cương: 2 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht.

Nội dung: Cấu tạo và phân loại vi sinh vật. Sinh lý vi sinh vật. Di truyền vi sinh

vật (virus, vi khuẩn và nấm). Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến hoạt động của vi sinh vật. Sự phân bố vi sinh vật trong tự nhiên.

20. Chăn nuôi lợn: 5 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 4 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Nguồn gốc và đặc điểm của các giống lợn phổ biến. Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống, lợn cái sinh sản, lợn con và lợn thịt. Tổ chức và quản lý chăn nuôi lợn.

21. Chăn nuôi trâu bò: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Nguồn gốc và đặc điểm của các giống trâu bò phổ biến. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, cái sinh sản, bê nghé, cho sữa, thịt và cày kéo. Tổ chức và quản lý chăn nuôi trâu bò.

22. Chăn nuôi gia cầm: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Nguồn gốc và đặc điểm của các giống gia cầm phổ biến. Trứng và kỹ thuật ấp trứng. Kỹ thuật chăn nuôi các loại gia cầm. Tổ chức và quản lý chăn nuôi gia cầm.

23. Vệ sinh chăn nuôi: 2 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Vệ sinh môi trường, chuồng trại, thức ăn và nước uống. Vệ sinh vận chuyển.

24. Thú y cơ bản I: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực tập 1 đvht.

Nội dung: Dược lý học thú y, độc chất học thú y, bệnh lý học thú y và chẩn đoán thú y.

25. Thú y cơ bản II: 6 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 4 đvht, thực tập 2 đvht.

Nội dung: Bệnh truyền nhiễm thú y, bệnh ký sinh trùng thú y, bệnh nội khoa thú y, bệnh ngoại khoa thú y và bệnh sinh sản thú y.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỀ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

Chương trình khung trình độ cao đẳng ngành Chăn nuôi là những quy định nhà nước về cấu trúc, khối lượng nội dung và kiến thức tối thiểu cho đào tạo. Đây là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo trình

độ cao đẳng ngành Chăn nuôi trên phạm vi toàn quốc.

1. Chương trình khung trình độ cao đẳng ngành Chăn nuôi được thiết kế thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình đơn ngành. Danh mục các học phần (môn học) và khối lượng của chúng đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2, các trường bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường mình trong phạm vi không dưới 160 đvht (chưa kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

2. Phần kiến thức bổ trợ tùy từng trường đào tạo ở mỗi khu vực có thể thiết kế các học phần (môn học) theo hướng xét thấy có lợi cho việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Chăn nuôi cần được phát triển theo hướng tăng cường về thực hành. Việc tổ chức các giờ thực hành đề rèn luyện phương pháp, kỹ năng và gắn việc học tập với thực tiễn ngành được bố trí dưới các hình thức khác nhau (như: thảo luận trên lớp, thảo luận nhóm, tiểu luận, báo cáo tham luận, báo cáo theo chủ đề, bài tập thực hành môn học, phân tích tình huống trong chăn nuôi, nghe báo cáo chuyên ngành của các chuyên gia, thực hành tại trường, tham gia nhóm nghiên cứu khoa học theo môn học hoặc chủ đề, thực tập chuyên đề, thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp chăn nuôi hoặc trang trại, thực tập tốt nghiệp)./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long